

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đinh Thị Kim N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số H T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng -

- *Bị đơn*: Ông Trang Tấn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số C T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị Kim N và ông Trang Tấn T (*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị Kim N và ông Trang Tấn T nên Giấy chứng nhận kết hôn số 300 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2011 không còn giá trị pháp lý*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Kim N và ông Trang Tấn T thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Bà Đinh Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trang Kim Như Q, sinh ngày 23/8/2011; Trang Nguyên K, sinh ngày 14/6/2015 và Trang Tấn V, sinh ngày 14/11/2018 cho đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi. Ông Trang Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

c. Về tài sản chung: Bà N và ông T xác nhận không có.

d. Về nợ chung: Bà N và ông T xác nhận không có.

đ. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Đinh Thị Kim N tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0003021 ngày 01/11/2024. Hoàn trả cho bà Đinh Thị Kim N số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ